

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI THU - CHI TÀI CHÍNH

Tháng 8/2023

ĐVT: đồng

Số thứ tự	DIỄN GIẢI	Số dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Tiền mặt	Tiền gửi	Thu	Chi	Tiền mặt	Tiền gửi
I	TIỀN GỬI KHO BẠC:		543.930.522	309.960.000	24.700.000	-	829.190.522
1	Học phí		277.451.129		24.700.000		252.751.129
2	Học phí cấp bù		-	309.960.000			309.960.000
3	Học phẩm		10.222.110				10.222.110
4	Trang thiết bị vd bán trú		36.096.217				36.096.217
5	Quỹ phát triển hđ SN		124.823.083				124.823.083
6	Quỹ khen thưởng		33.665.016				33.665.016
7	Quỹ phúc lợi		61.672.967				61.672.967
II	TIỀN GỬI NGÂN HÀNG:		452.792.191	66.015	97.184.405	-	355.673.801
1	Tiền học các lớp năng khiếu		17.316.057				17.316.057
2	Giữ trẻ trong hè		35.058.934		8.231.863		26.827.071
3	Chăm sóc sức khoẻ ban đầu		1.653.043		1.653.043		-
4	Tiền ăn bán trú		72.138.974		52.184.249		19.954.725
5	Vệ sinh bán trú		8.231.258				8.231.258
6	Tiền ăn sáng		54.217.020		13.289.140		40.927.880
7	Phục vụ ăn sáng		30.923.621				30.923.621
8	Học phẩm		35.697.141				35.697.141
9	Phục vụ bán trú		109.698.240		21.826.110		87.872.130
10	Nhân viên nuôi dưỡng		7.339.200				7.339.200
12	Trang thiết bị vd bán trú		9.240.400				9.240.400
13	Nguồn CCTL, từ thu SN		-				-
14	Quỹ phát triển hđ SN		1.500.000				1.500.000
15	Quỹ phúc lợi		65.800.000				65.800.000
16	Lãi tài khoản kinh phí HĐ		1.984.271	65.260			2.049.531
17	Tẩy giun		395.000				395.000
18	Lãi tài khoản chuyển thẻ ATM		466.884	560			467.444
19	Lãi tài khoản chuyên thu		1.132.148	195			1.132.343
	Tổng cộng		1.606.685.360	310.026.015	121.884.405	-	1.184.864.323

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Ngày 31 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Phúc